

TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Hới, ngày 22 tháng 7 năm 2016

TỔNG HỢP DANH SÁCH
THÍ SINH DỰ KỲ TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
LOẠI GIỎI HOẶC XUẤT SẮC HỆ CHÍNH QUY, CÔNG LẬP VỀ CÔNG TÁC TẠI CƠ QUAN ĐẢNG,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NĂM 2016
(Theo vị trí việc làm dự tuyển và theo kết quả điểm học tập thứ tự từ cao xuống thấp)

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Học tại trường (học viện)	Ngành (chuyên ngành)	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm đầu vào trường Đại học	Điểm kết quả học tập (thang điểm 10)	Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND	Kết quả xét duyệt Hồ sơ
I. Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (1 chỉ tiêu)													
1	Lê Trung Hải	Nhi	Nữ	10/01/1993	Nghĩa Ninh - Đồng Hới	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính - Ngân hàng	TOEIC 905	VP	25,5	8,79	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
2	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	04/9/1992	Bắc Lý - Đồng Hới	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	Anh C	B	24,5	8,75	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
3	Lê Thu	Thủy	Nữ	19/05/1994	Hoàn Lão - Bố Trạch	Học viện tài chính	Kế toán	Anh C	B	24,5	8,50	Xuất sắc	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
4	Nguyễn Ngọc Hoài	Anh	Nữ	14/12/1992	Đức Ninh - Đồng Hới	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Kinh tế	Anh C	B	19	8,47	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
5	Lê Nữ Hải	Yến	Nữ	29/09/1990	Nam Lý - Đồng Hới	ĐH Ngoại Thương Hà Nội	Kinh tế	TOEFL 102	B	24,50	8,46	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
6	Trương Văn	Quyền	Nam	02/02/1992	Xuân Thủy - Lệ Thủy	ĐH Luật TPHCM	Luật	TOEIC 555	B	18,5	8,33	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
7	Ngô Thị	Loan	Nữ	20/07/1988	Đức Ninh - Đồng Hới	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế	Anh C	B	23,5	8,31	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
8	Lê Thị Thủy	Linh	Nữ	20/11/1993	Xuân Thủy - Lệ Thủy	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	Maketting	TOTEL 780	B	20	8,30	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
9	Lê Thảo	Trang	Nữ	04/10/1993	Nam Lý - Đồng Hới	ĐH Luật TPHCM	Luật	TOEIC 850	B	22	8,21	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
10	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	17/3/1994	Bắc Lý - Đồng Hới	ĐH Luật Huế	Luật	Anh C	B	21	8,21	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Học tại trường (học viện)	Ngành (chuyên ngành)	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm đầu vào trường Đại học	Điểm kết quả học tập (thang điểm 10)	Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND	Kết quả xét duyệt Hồ sơ
11	Hoàng Thị Ngọc Lan	Nữ	25/12/1989	Đồng Phú - Đồng Hới	Học viện tài chính	Kế toán	Anh B1	B	25,5	8,14	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
12	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	20/11/1992	Sơn Thủy - Lệ Thủy	ĐH Luật Huế	Luật	Anh B	B	15	8,06	Giỏi		Không đủ điều kiện (Điểm đầu vào không đủ 18 điểm)
13	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	03/3/1991	Đức Ninh - Đồng Hới	ĐH Luật Huế	Luật	Anh C	B	21	8,01	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
14	Bùi Huyền Trâm	Nữ	03/02/1991	Nam Lý - Đồng Hới	ĐH Bách Khoa Đà Nẵng	Kinh tế xây dựng và Quản lý dự án	Anh B	B	21	7,95	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
II. Chuyên viên Văn phòng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (1 chỉ tiêu)													
15	Võ Thị Hồng Hạnh	Nữ	13/3/1990	Lộc Ninh - Đồng Hới	ĐH Kinh tế - Luật TPHCM	Kinh tế (Kinh tế đối ngoại)	TOEIC 660	B	21	8,35	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
III. Chuyên viên Ban Tuyên giáo Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh (1 chỉ tiêu)													
16	Dương Thị Bích Thảo	Nữ	01/01/1990	Xuân Thủy - Lệ Thủy	ĐH Quảng Bình	Sư phạm Văn - Sử	Anh B	B	19,5	8,46	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
IV. Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn (1 chỉ tiêu)													
17	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nữ	20/11/1987	Phú Thủy - Lệ Thủy	ĐH Khoa học Huế	Lịch sử	CN	B	Thạc sỹ	8,10	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
V. Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn (2 chỉ tiêu)													
18	Phạm Thị Thanh Lam	Nữ	13/01/1993	Hải Đình - Đồng Hới	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Kiểm toán	Anh C	KTV	24	8,74	Xuất sắc		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
19	Võ Thị Thuý Đạt	Nữ	01/03/1994	An Ninh - Quảng Ninh	ĐH Sư phạm Huế	Ngữ văn	Anh C	B	19	8,45	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
20	Trần Thị Thanh Nhân	Nữ	19/10/1994	Đức Ninh - Đồng Hới	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Anh B	B	Tuyển thẳng	8,42	Xuất sắc		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
21	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	30/06/1994	Lộc Ninh - Đồng Hới	ĐH Sư phạm Đà Nẵng	Sư phạm lịch sử	Anh B	B	20,5	8,36	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
22	Phan Thị Thuý Hằng	Nữ	15/05/1991	Hải Thành - Đồng Hới	ĐH Sư phạm Huế	Lịch sử	Anh B	B	23	8,32	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
23	Dương Thị Lài	Nữ	20/03/1992	Thanh Thủy - Lệ Thủy	ĐH Sư phạm Huế	Ngữ văn	Anh B	B	18	8,32	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Học tại trường (học viện)	Ngành (chuyên ngành)	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm đầu vào trường Đại học	Điểm kết quả học tập (thang điểm 10)	Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND	Kết quả xét duyệt Hồ sơ
24	Lê Thảo	Nhi	Nữ	13/10/1994	Hải Đình - Đồng Hới	ĐH Quảng Bình	Sư phạm Ngữ văn	Anh B	B	22	8,29	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
25	Dương Thị Như	Quỳnh	Nữ	26/06/1991	Thanh Thủy - Lệ Thủy	ĐH Sư phạm Huế	Ngữ văn	Anh B	B	22,5	8,15	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
26	Nguyễn Hạnh	Trâm	Nữ	27/11/1992	Đồng Phú - Đồng Hới	ĐH Sư phạm Huế	Lịch sử	Anh B1	B	20,5	8,10	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
27	Trần Thị Hồng	Sương	Nữ	20/08/1993	Sơn Trạch - Bố Trạch	ĐH Vinh	Sư phạm Ngữ Văn	Anh B	B	19	8,06	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
VI. Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn (1 chỉ tiêu)													
28	Cao Ngọc	Thắng	Nam	16/09/1991	Minh Hóa - Minh Hóa	ĐH Khoa học Huế	Lịch sử	Anh B	B	19,5	8,07	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
VII. Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh (1 chỉ tiêu)													
29	Đoàn Trung	Hoà	Nam	21/7/1993	Đức Ninh Đông, Đhới	ĐH Kinh tế Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	Toeic 910	B	23	8,33	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
30	Phạm Thị Thủy	Nhàn	Nữ	14/11/1994	Quảng Phú - Quảng Trạch	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Quản trị Kinh doanh	Toeic 910	B	21,5	8,27	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
31	Trần Thị Ngọc	Dung	Nữ	14/4/1992	Quán Hàu - Quảng Ninh	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế	Toeic 530	VP	21	8,21	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
32	Phan Thị	Hồng	Nữ	15/11/1994	Đại Trạch - Bố Trạch	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Kế toán	Toeic 692	B	20	8,16	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
33	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	19/6/1993	Bắc Lý - Đồng Hới	ĐH Kinh tế Huế	Kế toán	Anh B1	KTV	21	8,13	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
34	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	05/01/1993	Quảng Phong - Ba Đồn	ĐH Nông lâm Huế	Phát triển nông thôn	Anh C	B	18,5	8,11	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
35	Ngô Viết Cẩm	Ly	Nữ	10/6/1992	Bắc Lý - Đồng Hới	ĐH Công nghiệp Tp Hồ Chí Minh	Quản trị Kinh doanh	Toeic 640	B	18,5	8,10	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
36	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	15/10/1992	Xuân Thủy - Lệ Thủy	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Kiểm toán	Anh C	B	21	8,06	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
37	Trần Thị Thu	Phương	Nữ	20/9/1993	Ba Đồn - Ba Đồn	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Kế toán	Anh C	B	19	7,91	Giỏi	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
VIII. Chuyên viên UBKT Huyện uỷ Minh Hoá (1 chỉ tiêu)													

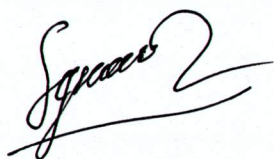
TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Học tại trường (học viện)	Ngành (chuyên ngành)	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm đầu vào trường Đại học	Điểm kết quả học tập (thang điểm 10)	Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND	Kết quả xét duyệt Hồ sơ
38	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	05/6/1991	Duy Ninh - Quảng Ninh	ĐH Kinh tế Huế	Quản trị Kinh doanh	Anh C	KTV	22	8,44	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
39	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	01/10/1990	Trung Hoá - Minh Hoá	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Tài chính DN	Anh C	B	18	8,41	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
40	Đoàn Ngọc Thảo Nhi	Nữ	03/8/1993	Phong Hoá - Tuyên Hoá	ĐH Luật Huế	Luật Kinh tế	Anh B	B	19	8,26	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
41	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	24/10/1994	Nam Hoá - Tuyên Hoá	ĐH Luật Huế	Luật	Anh C	B	22	8,16	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
42	Trần Thị Diệu Hương	Nữ	23/10/1993	Đồng Trạch - Bố Trạch	ĐH Kinh tế Huế	Kế toán	Anh B	B	19	8,02	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
IX. Chuyên viên Văn phòng Huyện uỷ Minh Hoá (1 chỉ tiêu)													
43	Lê Băng Tâm	Nữ	27/02/1994	Kiến Giang - Lệ Thuỷ	ĐH Nông lâm Huế	Chăn nuôi - Thú y	Anh C	B	18,5	8,18	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
X. Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Tuyên Hoá (1 chỉ tiêu)													
44	Đoàn Thị Kim Cúc	Nữ	29/4/1989	Phong Hoá - Tuyên Hoá	ĐH Sư phạm Huế	Lịch sử	Anh B	B	18,5	8,22	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
45	Phan Thị Thu Hiền	Nữ	02/6/1990	Quảng Tân - Ba Đồn	ĐH Sư phạm Huế	Lịch sử	Anh B	B	18	7,96	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XI. Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Quảng Trạch (1 chỉ tiêu)													
46	Trần Thị Phụng	Nữ	20/12/1984	Quảng Phương - Quảng Trạch	ĐH Sư phạm Đà Nẵng	Văn học	CN	VP	Thạc sĩ	8,36	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XII. Chuyên viên Ban Tổ chức Thị uỷ Ba Đồn (1 chỉ tiêu)													
47	Nguyễn Thị Hồng Hải	Nữ	03/6/1990	Quảng Thuận - Ba Đồn	ĐH Kinh tế Luật Tp Hồ Chí Minh	Kế toán - Kiểm toán	Toeic 680	B	19,5	8,41	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
48	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10/10/1994	Quảng Phú - Quảng Trạch	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Tài chính - ngân hàng	Toeic 740	B	19,5	8,30	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
49	Nguyễn Thị Lý	Nữ	20/10/1990	Quán Hàu - Quảng Ninh	ĐH Quảng Bình	Giáo dục Chính trị	Anh B	B	21,5	8,13	Giỏi		Không đủ điều kiện (Ngành đào tạo không đúng yêu cầu)
50	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	21/11/1993	Ba Đồn - Ba Đồn	ĐH Kinh tế Tp Hồ Chí Minh	Tài chính - ngân hàng	Anh C	B	20	8,13	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Học tại trường (học viện)	Ngành (chuyên ngành)	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm đầu vào trường Đại học	Điểm kết quả học tập (thang điểm 10)	Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND	Kết quả xét duyệt Hồ sơ
51	Võ Thị Hương	Thảo	Nữ	02/12/1994	Quảng Phú - Quảng Trạch	ĐH Kinh tế Huế	Kế toán	Anh C	B	18,5	8,10	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XIII. Chuyên viên Thị đoàn Ba Đồn (1 chỉ tiêu)														
52	Đình Viết	Dũng	Nam	20/12/1992	Ba Đồn - Ba Đồn	ĐH Bách khoa Tp Hồ Chí Minh	Điện, điện tử, Tự động hoá	Anh B	B	21,5	8,19	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
53	Nguyễn Viết	Tùng	Nam	01/10/1993	Võ Ninh - Quảng Ninh	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Anh C	B	21,5	8,05	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XIV. Chuyên viên Ủy ban MTTQ VN huyện Bố Trạch (1 chỉ tiêu)														
54	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	22/8/1993	Nhân Trạch - Bố Trạch	ĐH Luật Tp Hồ Chí Minh	Luật	Toeic 655	B	19,5	8,10	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
55	Dương Thị Hương	Giang	Nữ	10/10/1994	Hoàn Lão - Bố Trạch	ĐH Luật Huế	Luật Kinh tế	Anh C	B	23	8,08	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
56	Phạm Thị Như	Mai	Nữ	02/02/1993	Quảng Châu - Quảng Trạch	ĐH Luật Huế	Luật	Anh C	B	20	8,05	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
57	Lê Thị	Vang	Nữ	19/5/1994	Đại Trạch - Bố Trạch	ĐH Luật Huế	Luật Kinh tế	Anh B	B	20	7,93	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XV. Chuyên viên Thành đoàn thành phố Đồng Hới (2 chỉ tiêu)														
58	Hà Quốc Vương	Anh	Nam	18/5/1991	Đồng Phú - Đồng Hới	Học viện Tài chính	Tài chính ngân hàng	Anh C	B	23,5	8,36	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
59	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	21/3/1990	Quán Hàu - Quảng Ninh	Học viện hành chính	Hành chính học	Anh B	B	20,5	8,02	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
60	Dương Minh	Đức	Nam	15/6/1994	Bắc Lý - Đồng Hới	Học viện Tài chính	Tài chính ngân hàng	Anh C	B	25,5	7,92	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XVI. Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện uỷ Quảng Ninh (1 chỉ tiêu)														
61	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	19/5/1990	Duy Ninh - Quảng Ninh	ĐH Kinh tế Huế	Kế toán	Anh C	B	18	8,30	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XVII. Chuyên viên Ban Dân vận Huyện uỷ Quảng Ninh (1 chỉ tiêu)														
62	Nguyễn Thị Kiều	Thương	Nữ	26/12/1994	Vạn Ninh - Quảng Ninh	ĐH Kinh tế Huế	Quản trị Kinh doanh	Anh C	B	18	8,52	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
63	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	02/7/1993	Gia Ninh - Quảng Ninh	ĐH Kinh tế Đà Nẵng	Kiểm toán	Anh C	B	22	8,44	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Học tại trường (học viện)	Ngành (chuyên ngành)	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm đầu vào trường Đại học	Điểm kết quả học tập (thang điểm 10)	Xếp loại tốt nghiệp	Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND	Kết quả xét duyệt Hồ sơ	
64	Ngô Thị Thu	Hoài	Nữ	04/10/1991	Đồng Mỹ - Đồng Hới	ĐH Kinh tế Luật Tp Hồ Chí Minh	Kế toán - Kiểm toán	Anh B	B	20	8,34	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
65	Dương Bảo	Huyền	Nữ	04/9/1991	Mai Thủy - Lệ Thủy	ĐH Kinh tế - Đà Nẵng	Quản trị Kinh doanh	Anh C	KTV	19,5	8,22	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
66	Trương Thị	Nga	Nữ	18/9/1993	Anh Ninh - Quảng Ninh	ĐH Luật Huế	Luật	Anh B	B	18	7,97	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XVIII. Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Lệ Thủy (1 chỉ tiêu)														
67	Đào Hồng	Nhung	Nữ	06/4/1988	Mỹ Thủy - Lệ Thủy	ĐH Kinh tế Huế	Quản trị Kinh doanh	Anh C	B	18	8,10	Giỏi	QĐ-23	Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
XIX. Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Lệ Thủy (1 chỉ tiêu)														
68	Dương Ngọc	Tài	Nam	11/07/1993	Kiến Giang - Lệ Thủy	ĐH Luật Huế	Luật Kinh tế	Anh C	KTV	18,5	8,39	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
69	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	16/12/1993	Đức Ninh - Đồng Hới	ĐH Luật Huế	Luật Kinh tế	Anh B	B	18,5	8,14	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch
70	Võ Thị Nguyệt	Hoà	Nữ	20/10/1993	Anh Ninh - Quảng Ninh	ĐH Luật Huế	Luật Kinh tế	Anh C	B	20	8,08	Giỏi		Đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch

Ghi chú: Thí sinh dự xét tuyển công chức năm 2016 kiểm tra tất cả các thông tin liên quan đến cá nhân, nếu có sai sót liên hệ với Hội đồng tuyển chọn công chức để được điều chỉnh, bổ sung trước ngày 05/8/2016 (Địa chỉ liên hệ: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số điện thoại: 052.3828369).

Người lập biểu



Nguyễn Song Nguyên

K/T CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY
Trần Xuân Vinh